

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 4 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hữu Pha

2. Ông Trương Thọ Toàn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kator Thị N, sinh năm: 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Kator Thị N: ông Lê Xuân Lượng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Chamaléa Q, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kator Thị N trình bày:

Chị và anh Chamaléa Q sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống tại Thôn G, xã P, huyện B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống nên hai người thường xuyên cãi nhau. Hiện nay tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy chị N làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có một người con chung là cháu Kator Thị Thùy T, sinh ngày 23/8/2018. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thùy T và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Kator Thị N, ông Lê Xuân Lượng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị N, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kator Thị N và anh Chamaléa Q sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B. Trong cuộc sống gia đình, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống. Hiện nay tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị N có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Giao cháu Kator Thị Thùy T, sinh ngày 23/8/2018 cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không buộc anh Chamaléa Q phải cấp dưỡng theo yêu cầu của chị N theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 05/4/2023 anh Chamaléa Q làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Kator Thị N và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Lê Xuân Lượng – Trợ giúp viên pháp lý kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Chamaléa Q đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 05/4/2023 anh Chamaléa Q làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Q là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ pháp luật “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, bị đơn anh Chamaléa Q đang cư trú tại Thôn G, xã P, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Kator Thị N cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị N và anh Chamaléa Q sống chung với nhau có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B. Trong cuộc sống gia đình, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và chị N có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia

đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Giao cháu Kator Thị Thùy T, sinh ngày 23/8/2018 cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị N theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội. Buộc chị Kator Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0000008 ngày 12/12/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 02/12/2022, chị Kator Thị N làm đơn đến Tòa án huyện Bác Ái yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với anh Chamaléa Q. Hiện nay, anh Q đang cư trú tại Thôn G, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Tòa án huyện Bác Ái áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Kator Thị N và anh Chamaléa Q sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B. Trong cuộc sống gia đình, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống. Hiện nay tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị N có yêu cầu ly hôn thì căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Q.

2.2. Về con chung: Chị N và anh Q có một người con chung là cháu Kator Thị Thùy T, sinh ngày 23/8/2018, hiện nay cháu Trâm đang ở cùng với chị N, tại phiên tòa chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện nuôi con của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xét đến.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội. Buộc chị Kator Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0000008 ngày 12/12/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái, chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kator Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Kator Thị N được ly hôn với anh Chamaléa Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Kator Thị Thùy T, sinh ngày 23/8/2018 cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Chamaléa Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Kator Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000008 ngày 12/12/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Ái, chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/4/2023).

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Chi cục THA dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện